TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 189/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; khoản 4, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2025/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm: 1990;

Căn cước công dân số : A do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày B.

Địa chỉ: Khu căn hộ E, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ: Khu căn hộ E, ấp F, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1988.

Căn cước công dân số : C do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày B.

Địa chỉ: Đường G, phường I, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ: Đường G, phường I, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2012, quyển số I/2012 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 09/01/2012 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025, bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T thống nhất xác nhận có 02 (hai) con chung là Nguyễn Phạm Khánh V, sinh ngày: 11/11/2013, giới tính:

Nữ và Nguyễn Phúc H, sinh ngày: 26/8/2020, giới tính: Nam. Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T thống nhất giao 02 (hai) con chung Nguyễn Phạm Khánh V, Nguyễn Phúc H cho bà Phạm Thị Mỹ H trực tiếp nuôi.

Bà Phạm Thị Mỹ H tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về các vấn đề khác: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T cùng chịu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, tự thỏa thuận đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T thống nhất xác nhận có 02 (hai) con chung là Nguyễn Phạm Khánh V, sinh ngày: 11/11/2013, giới tính: Nữ và Nguyễn Phúc H, sinh ngày: 26/8/2020, giới tính: Nam. Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T thống nhất giao 02 (hai) con chung là Nguyễn Phạm Khánh V, Nguyễn Phúc H cho bà Phạm Thị Mỹ H trực tiếp nuôi.

Bà Phạm Thị Mỹ H tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002452 ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (15).

THẨM PHÁN

Lê Nguyễn Thanh Thùy

2 000018 641200